TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 43/2021/HSST
Ngày: 31/8/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hiền và ông Phạm Văn Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Bình – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST - HS ngày 04/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST - HS ngày 18/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T Nhường; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hà Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

*** Bị hại**: Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1969. Pháp danh: Thích Thanh T – Nhà sư trụ trì chùa T; địa chỉ: Thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

*** Những người làm chứng**: Anh Vũ Trọng Đ và bà Nguyễn Thị H.

(Các bị cáo, ông C có mặt; anh Đ, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18C1-147.xx đi qua khu vực chùa T thuộc thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy trong khu vườn giáp bờ ao của chùa T có trồng một cây dành dành nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp cây. T điều khiển xe mô tô đến nơi ở trọ của bị cáo Nguyễn Văn N rủ N cùng tham gia trộm cắp cây dành dành thì N đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở N đến khu vực chùa T. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi đổ xăng còn T đi bộ vào trong vườn chùa T để trộm cây. Khi T đang dùng tay bới rễ cây thì bị bà Nguyễn Thị H là người giúp việc của chùa T phát hiện nên T đi ra ngoài cổng và được N điều khiển xe mô tô chở T về nhà N. T vào bếp chỗ N ở trọ cầm ra một chiếc thuổng giắt vào phía trước xe mô tô. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở N đến chùa T và đưa N chiếc thuổng, chỉ vị trí cây dành dành và bảo N vào đánh cây còn T ở ngoài cảnh giới. N dùng chiếc thuổng đào khoảng 10 phút thì đánh được bầu đất của cây. N để chiếc thuổng tại đó rồi gọi T vào cùng bê cây ra xe mô tô. T điều khiển xe chở N ngồi sau ôm cây dành dành đi về và trồng cây dành dành ở cạnh bể nước trong vườn nhà chỗ N ở trọ. Sau đó, T mang xe mô tô trả anh Vũ Trọng Đ.

Khi phát hiện bị mất cây, ông Nguyễn Kim C, Pháp danh Thích Thanh T là nhà sư trụ trì chùa T đã làm đơn trình báo và đề nghị Công an thị trấn B, huyện B giải quyết. Công an thị trấn B đã tạm giữ 01 chiếc cưa tay dài 46cm, tay cầm được làm bằng gỗ sơn màu cánh dán, lưỡi cưa bằng kim loại đã gỉ sét, bản cưa chỗ rộng nhất 4,5cm, mũi cưa vát nhọn do bà Nguyễn Thị H nhặt được ở vườn chùa T và giao nộp; tạm giữ 01 cây dành dành đang được trồng tại vườn nơi ở trọ của Nguyễn Văn N.

Ngày 11/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu định giá xác định trị giá của cây dành dành. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá tại thời điểm định giá của 01 cây dành dành có hai thân từ gốc lên, vị trí to nhất của mỗi thân có đường kính là 9cm, chiều cao cây tính từ sát gốc đến đầu ngọn (phần cao nhất) là 3m, đường kính tán (phần rộng nhất) là 2m, cây hiện đang sinh trưởng và phát triển bình thường là 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT - VKS - SH ngày 02/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã nêu và không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại có quan điểm: Nhất trí với nội dung vụ án, không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, đề nghị xử lý hình sự đối với các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lén lút cùng nhau đào trộm 01 cây dành dành trị giá 7.500.000 đồng tại khu vườn của chùa T thuộc thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam mang về nơi ở cất giấu vào chiều ngày 16/4/2021 của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

- Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là đối tượng rủ và chở bị cáo N đi trộm cắp và chuẩn bị chiếc thuổng nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo N trực tiếp đào trộm cây và cùng T mang cây đi cất giấu nên giữ vai trò thứ hai.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của tổ chức. Trong những năm gần đây, hành vi đào trộm cây cảnh tại các địa điểm tôn giáo, thờ tự, nghĩa trang đã gây bức xúc lớn trên địa bàn huyện B, tỉnh Hà Nam. Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện B đã phối hợp đưa những vụ án trộm cắp cây cảnh ra xét xử nhanh chóng, kịp thời và nghiêm khắc nhằm cảnh báo, răn đe đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm này. Tuy nhiên vẫn còn có những đối tượng coi thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh tại các địa điểm tôn giáo, thờ tự như hai bị cáo T và N trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra tâm lý lo lắng, bất bình cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa bàn các bị

cáo phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định mức hình phạt; Hội đồng xét xử đã xem xét đến vai trò, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản và xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc thuổng các bị cáo dùng để đào trộm cây dành dành; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với 01 cây dành dành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông Nguyễn Kim C - Pháp danh Thích Thanh T - Trụ trì chủa T là đúng quy định của pháp luật.

Về các tài sản đã thu giữ: Đối với chiếc cưa tay do bà Nguyễn Thị H giao nộp không phải là vật chứng của vụ án, không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Điều tra tiếp tục giữ lại để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do ông Nguyễn Kim C - Pháp danh Thích Thanh T - Trụ trì chùa T đã nhận lại cây dành dành và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Tình tiết khác của vụ án: Quá trình điều tra xác định ngày 16/4/2021, anh Vũ Trọng Đ đã cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô BKS 18C1-147.xx nhưng không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (24/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (24/6/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Lương Thị Ngọc
(Đã ký)